

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
LIÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH -
NN&PTNT - KẾ HOẠCH VÀ ĐT
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TỈNH
TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 6 năm 2020

Số: 14 /HDLS - STC - NN&PTNT
-KH&ĐT-NHNN

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH
Trình tự, thủ tục thanh toán hỗ trợ lãi suất tiền vay theo
các cơ chế chính sách của tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc ban hành Thông tư quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Thực hiện Văn bản số 1337/UBND-TC ngày 08/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về phương án thực hiện hỗ trợ lãi suất tiền vay theo các cơ chế, chính sách của tỉnh. Liên ngành: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh toán hỗ trợ lãi suất theo các cơ chế, chính sách của tỉnh, cụ thể như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là UBND cấp huyện); Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn việc thực hiện hỗ trợ lãi suất (sau đây viết tắt là HTLS), thanh toán kinh phí HTLS cho các đối tượng được hưởng cơ chế, chính sách của tỉnh (không bao gồm các khoản hỗ trợ lãi suất tiền vay thực hiện sau đầu tư).

2. Đối tượng áp dụng

Ủy ban nhân dân các huyện, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các huyện, thành phố (sau đây viết tắt là Ngân hàng cấp huyện).

Các tổ chức, cá nhân được thụ hưởng chính sách HTLS theo các cơ chế, chính sách của tỉnh.

II. Quy định chung

1. Căn cứ các chính sách chế độ và dự toán hằng năm được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện giao dự toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay cho các ngân hàng cấp huyện để thực hiện thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng chính sách trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách Nhà nước ứng trước kinh phí HTLS qua Ngân hàng cấp huyện theo từng quý để thực hiện việc HTLS cho các đối tượng thụ hưởng, đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng thời gian quy định, không để xảy ra chậm trễ, ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân.

3. Ngân hàng cấp huyện thực hiện chi trả tiền HTLS tiền vay từ ngân sách nhà nước hàng tháng cho các đối tượng hưởng chính sách đảm bảo theo các quy định; không được sử dụng kinh phí chi trả HTLS từ ngân sách nhà nước cho các đối tượng được hưởng chính sách vào mục đích khác.

4. Việc thu nợ gốc, lãi của các ngân hàng đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và hợp đồng tín dụng giữa ngân hàng với đối tượng được hưởng chính sách. Trường hợp đến kỳ thu lãi, UBND cấp huyện chưa chuyển kinh phí tạm ứng HTLS hoặc các khoản vay phát sinh sau ngày lập danh sách dự kiến số tiền HTLS, ngân hàng thực hiện thu trực tiếp từ khách hàng đầy đủ lãi phát sinh theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký. Khi được ngân sách ứng kinh phí thì Ngân hàng thực hiện chi trả tiền lãi được hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt cho khách hàng hoặc chuyển vào tài khoản tiền gửi của khách hàng mở tại ngân hàng. Các ngân hàng vận động và thỏa thuận với khách hàng mở tài khoản tiền gửi thanh toán để việc thực hiện thanh toán chi trả tiền HTLS được kịp thời, thuận lợi hơn.

III. Trình tự thủ tục thanh toán hỗ trợ lãi suất tiền vay

1. Trình tự, thủ tục thanh toán kinh phí hỗ trợ

a) Trước ngày 25 của tháng cuối cùng của quý trước, căn cứ vào danh sách các đối tượng đủ điều kiện vay vốn có HTLS được UBND huyện phê duyệt và số liệu cho vay vốn HTLS tại thời điểm đề nghị, Ngân hàng cấp huyện lập, gửi UBND cấp huyện đồng gửi phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thành phố văn bản đề nghị ứng kinh phí HTLS kèm Bảng kê chi tiết danh sách từng khách

hàng dự kiến phải thu, số tiền lãi cần phải HTLS phát sinh trong quý (*Bảng kê chi tiết theo mẫu Biểu số 01 kèm theo*).

b) Căn cứ vào nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất được UBND huyện phê duyệt hàng năm và Văn bản đề nghị kèm Bảng kê chi tiết do các Ngân hàng cấp huyện gửi, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện xác định lại số liệu và mức kinh phí hỗ trợ cần ứng trong quý, ứng kinh phí HTLS (gửi kèm danh sách chi tiết) và chuyển cho các Ngân hàng cấp huyện chậm nhất là ngày 03 của tháng đầu quý.

c) Ngân hàng cấp huyện căn cứ vào số kinh phí được phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tạm ứng theo từng quý và Hợp đồng vay vốn giữa ngân hàng và các đối tượng được hưởng chính sách, thực hiện thanh toán kinh phí chi trả hỗ trợ lãi suất tiền vay theo các cơ chế, chính sách của tỉnh đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng.

- Khi nhận được kinh phí ứng HTLS do Phòng Tài chính - Kế hoạch chuyển đến, các ngân hàng cấp huyện hạch toán vào tài khoản thích hợp (tài khoản theo dõi kinh phí HTLS do ngân sách chuyển).

- Đến kỳ thu lãi của khách hàng phát sinh trong quý, các Ngân hàng cấp huyện thực hiện hỗ trợ cho khách hàng phần lãi được hỗ trợ từ kinh phí HTLS đã được ngân sách chuyển đến ngân hàng và chỉ thu trực tiếp từ khách hàng phần lãi chênh lệch không được hỗ trợ.

d) Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện chủ động trình bổ sung kinh phí cho các ngân hàng từ nguồn ngân sách huyện để thực hiện HTLS trong năm (nếu thiếu).

2. Quyết toán kinh phí hỗ trợ:

a) Quyết toán kinh phí theo quý:

Trước ngày mùng 10 của tháng đầu quý sau, Ngân hàng cấp huyện lập báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay (chi tiết theo từng chính sách, đối tượng, mức hỗ trợ và số kinh phí lãi suất được ngân sách hỗ trợ), gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện thẩm định, xét duyệt theo quy định. (Mẫu biểu quyết toán theo Biểu mẫu số 02, 03 kèm theo Hướng dẫn này)

Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng cấp huyện gửi báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (Phòng Kinh tế thành phố), phòng Lao động thương binh và xã hội và các phòng chức năng có liên quan thực hiện thẩm định, quyết toán kinh phí hỗ trợ trực tiếp tại trụ sở ngân hàng cấp huyện.

Hồ sơ, chứng từ liên quan cung cấp làm cơ sở thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ, bao gồm:

- Hợp đồng hoặc khế ước vay vốn giữa ngân hàng và các đối tượng được hưởng chính sách (trường hợp phát sinh lần đầu);

- Bảng sao kê tài khoản theo dõi kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
- Chứng từ hạch toán, thanh toán kinh phí hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước theo từng đối tượng.

Căn cứ vào kết quả thẩm định quyết toán kinh phí hỗ trợ, phòng Tài chính - Kế hoạch huyện lập văn bản gửi Kho bạc nhà nước cấp huyện để chuyển kinh phí tạm ứng sang thực chi theo quy định.

b) Quyết toán năm

Hết năm ngân sách, Ngân hàng cấp huyện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo quyết toán năm gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định, đồng gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 10 tháng 3 sau khi kết thúc năm ngân sách;

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện căn cứ báo cáo quyết toán năm kinh phí hỗ trợ của Ngân hàng cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan có trách nhiệm xét duyệt, thẩm định và thông báo quyết toán năm theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; tổng hợp báo cáo quyết toán năm theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính:

Hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

Chủ trì giải quyết những vướng mắc và kịp thời sửa đổi những nội dung trong hướng dẫn này cho phù hợp với quy định hiện hành.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tiếp tục rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hướng dẫn liên quan thực hiện cơ chế, chính sách trong trường hợp có phát sinh vướng mắc khi triển khai thực hiện.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi các Quyết định: số 30/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012, số 03/2014/QĐ-UBND ngày 21/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo đúng quy định hiện hành.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang:

Kiểm tra việc thực hiện quy định về thanh toán hỗ trợ lãi suất theo hướng dẫn này đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Có trách nhiệm thực hiện kịp thời, dứt điểm việc HTLS trực tiếp cho người dân, không để tồn đọng khi triển khai thực hiện Văn bản hướng dẫn này. Đồng

thời có trách nhiệm giao Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định đề nghị tạm ứng của ngân hàng cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp tạm ứng kinh phí đảm bảo đúng thời gian theo quy định tại Hướng dẫn này; hướng dẫn cụ thể cho các Ngân hàng huyện trong việc thanh toán, quyết toán kinh phí HTLS. Phối hợp với các phòng chức năng của huyện, thành phố quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay với Ngân hàng cấp huyện hàng quý, năm theo quy định.

Tăng cường trách nhiệm trong việc giám sát phát hiện các đối tượng được hỗ trợ lãi suất tiền vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức đoàn thể báo cáo, gửi danh sách các đối tượng được hỗ trợ lãi suất tiền vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích đến Ủy ban nhân dân huyện đồng gửi các ngân hàng thực hiện cho vay vốn để dừng cấp hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng sử dụng vốn vay không đúng mục đích.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tiếp nhận, quản lý sử dụng và thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đúng quy định. Cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan làm cơ sở để quyết toán kinh phí hỗ trợ. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các đối tượng theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp xã

Tổ chức tuyên truyền, triển khai các cơ chế, chính sách và phương thức thanh toán hỗ trợ chính sách theo hướng dẫn này đến người dân trên địa bàn.

Tăng cường trách nhiệm trong việc giám sát việc sử dụng vốn vay có hỗ trợ lãi suất, phát hiện những trường hợp sử dụng tiền vay sai mục đích. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể định kỳ hàng tháng báo cáo, gửi danh sách các đối tượng được hỗ trợ lãi suất tiền vay sử dụng vốn vay không đúng mục đích đến Ủy ban nhân dân huyện đồng gửi các ngân hàng thực hiện cho vay vốn để dừng cấp hỗ trợ lãi suất cho các đối tượng sử dụng vốn vay không đúng mục đích. Chịu trách nhiệm thu hồi các khoản tiền hỗ trợ lãi suất đã hỗ trợ cho các đối tượng sử dụng không đúng mục đích tiền vay để hoàn trả ngân sách theo đúng quy định. Hàng quý, thực hiện công khai danh sách hỗ trợ lãi suất tiền vay cho người dân theo quy định.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn trình tự, thủ tục thanh toán hỗ trợ lãi suất theo các cơ chế, chính sách của tỉnh. Hướng dẫn này sửa đổi Điểm 2 Mục IV của Văn bản số 2171/HDLN-NN-TC-KHĐT-KHCN-NHNN và Tiết 2.1, Điểm 2, Mục IV của Văn bản số 2172/HDLN-NN-TC-KHĐT-XD-NHNN ngày 28/12/2018. Hướng dẫn này thực hiện bắt đầu từ quý I năm 2021. Đối với các nội dung không quy định tại Hướng dẫn này, thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn thực hiện của từng các cơ chế, chính sách hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Tuyên Quang để hướng dẫn theo thẩm quyền./.

**SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Việt

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CHI
NHÁNH TỈNH TUYÊN QUANG**



Đỗ Mai Hồng

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (thay báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- Kho bạc NN tỉnh (phối hợp);
- UBND các huyện, TP (thực hiện);
- Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư;
- Ngân hàng nhà nước CN tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố;
- Ngân hàng NN và PTNT CN tỉnh Tuyên Quang;
- Ngân hàng Chính sách xã hội CN tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: VT, QLNS (NM.20)

**SỞ TÀI CHÍNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Quốc Khánh

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
P. GIÁM ĐỐC**



Trần Quang Huy

**BIỂU DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY THEO CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA TỈNH
QUÝ NĂM...**

(Kèm theo Văn bản số ... ngày ... của Ngân hàng... huyện...)

STT	Khách hàng được hỗ trợ	Đối tượng	Mục đích vay	Ngày vay	Hạn trả	Số tiền vay	Dư nợ	Số tiền gốc đã trả	Lãi suất	Số tiền lãi đã hỗ trợ quý trước	Số tiền lãi cần hỗ trợ quý này	Ghi chú
A	Chính sách...											
I	Xã A											
1	Nguyễn Văn A											
2	Nguyễn Văn B											
II	Xã B											
1	...											
2	...											
B	Chính sách...											
I	Xã A											
1	Nguyễn Văn A											
2	Nguyễn Văn B											
II	Xã B											
1	...											
2	...											

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

**BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ LÃI SUẤT THEO CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH CỦA TỈNH
CỦA CHI NHÁNH NGÂN HÀNG.... QUÝ...**

(Kèm theo Báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay của Chi nhánh ngân hàng....)

TT	Tên xã	Dự toán giao	Kinh phí đã tạm ứng	Kinh phí thực hiện	Kinh phí thừa/ thiếu	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=(3-2)</i>	<i>5</i>
	TỔNG CỘNG					
I	Chính sách...					
1	Xã...					
2	Xã...					
3						
4						
II	Chính sách...					
1	Xã...					
2	Xã...					
3						
4						

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

BIỂU BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HỖ TRỢ LÃI SUẤT TIỀN VAY THEO CHÍNH SÁCH.... QUÝ ...

(Kèm theo Báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay của Chi nhánh ngân hàng...)

Số TT	Họ tên người đứng tên đăng ký	Địa chỉ	Đối tượng vay	Mục đích vay vốn	Thời gian vay			Lãi suất cho vay theo năm	Số tiền vay vốn theo hợp đồng vay vốn	Dư nợ đầu kỳ báo cáo	Số tiền trả gốc trong kỳ	Dư nợ cuối kỳ báo cáo	Thời gian trả lãi suất						Số tiền lãi phải nộp trong kỳ	Trong đó		Số tiền lãi được hỗ trợ	Ghi chú	
					Ngày vay	Hạn trả	Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc						Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Số ngày tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc	Trong đó						
																		Số tiền tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc		Số tiền tính lãi suất từ ngày đầu kỳ đến ngày trả gốc				
1	2	4	5	6	8	9	12	13	14	15	16=14-15	17	18	19		20=21+22	21	22	23=24+25	24=14x21x12/365	25=16x22x12/365	26	27=23*26	28
TỔNG CỘNG																								
I	Xã...																							
1	Nguyễn Văn A																							
2	Nguyễn Văn B																							
II	Xã...																							
1	...																							
2	...																							
3	...																							
4	...																							

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị